

Bản án số: 143/2022/DS-PT
Ngày: 22-8-2022
Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Văn Hai;
2. Bà Phạm Thị Minh Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh G

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh phước – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh G xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 118/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2022/DS-ST, ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 122/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Hồ Hải Y, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 19, ấp An H, thị trấn P, huyện P, tỉnh G.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Hùng Duy Kh, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Ấp Hà B1, xã Đ, huyện P, tỉnh G. (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông Lâm trường Th, sinh năm 1984; (có đơn xin vắng mặt)

2.2 Bà Trần Thị Hoàng Th1, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Tổ 49, ấp Th2, thị trấn P, huyện P, tỉnh G.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Lâm trường Th

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Hồ Hải Y trình bày:

Do chỗ quen biết nên trong năm 2018 và 2019 bà Y có cho vợ chồng ông Th, bà Th1 vay tiền 02 lần: Ngày 13/12/2018 vay 440.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng và ngày 09/01/2019 vay tiếp 100.000.000 đồng với tổng số tiền 540.000.000 đồng. Khi vay có làm biên nhận nợ, bà Th1 ký nhận (biên nhận không ngày tháng năm). Thỏa thuận lãi suất 1,5%/1 tháng, không thỏa thuận thời gian trả. Mục đích vay để làm ăn. Trong quá trình vay bà Th1 có trả lãi được lãi suất nhiều lần với số tiền 60.000.000 đồng. Sau đó bà Th1 không trả vốn và tiền lãi thêm cho bà Y. Nay, yêu cầu bà Th1, ông Th phải trả tiền gốc 540.000.000 đồng và lãi suất tính từ 09/01/2019 đến khi xét xử và khấu trừ 60.000.000 đồng tiền lãi đã đóng.

Bị đơn bà Trần Thị Hoàng Th1 trình bày:

Thừa nhận chữ ký trong biên nhận mà nguyên đơn cung cấp là của bà Th1, thừa nhận nợ bà Phạm Hồ Hải Y tiền gốc 540.000.000 đồng, tiền lãi đã đóng cho bà Y là chuyển khoản 60.000.000 đồng. Nay, xin trả dần số tiền gốc 540.000.000 đồng, mỗi năm bà trả 40.000.000 đồng, xin giảm dứt phần tiền lãi. Khi bà vay tiền của bà Y thì chồng bà là ông Lâm trường Th không biết, bà xác định đây là nợ riêng của bà. Bà và ông Th là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Mục đích bà vay tiền để làm ăn phục vụ kinh tế chung cho gia đình.

Ông Lâm trường Th thừa nhận là có đóng lãi cho bà Y thông qua gửi chuyển khoản, cho chồng bà Y là ông Nguyễn Trí L nhưng ông không biết việc vợ ông Vay nợ của bà Y.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện P quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 463, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Hồ Hải Y

Buộc ông Lâm trường Th, bà Trần Thị Hoàng Th1 phải cùng nhau thanh toán cho bà Phạm Hồ Hải Y số tiền 795.900.000 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 5 năm 2022, bị đơn ông Lâm trường Th có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm do ông không vay tiền và không liên quan trong vụ việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới tại cấp phúc thẩm, không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lâm trường Th giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục, bị đơn ông Lâm trường Th kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét chấp nhận.

Ngày 18/8/2022 ông Lâm trường Th có đơn xin vắng mặt phiên tòa phúc thẩm, được triệu tập lần thứ hai, nên căn cứ vào khoản 2, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Các đương sự thống nhất ngày 13/12/2018, bà Y cho bà Th1 vay 440.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng và ngày 09/01/2019 cho vay thêm 100.000.000 đồng, tổng cộng 540.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận do bà Th1 ký tên, không ghi ngày tháng năm, không thỏa thuận thời gian trả, bà Th1 trả lãi nhiều lần với số tiền 60.000.000 đồng rồi ngưng nên phát sinh tranh chấp.

[3] Căn cứ các chứng cứ thu thập Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Sau khi án sơ thẩm xét xử bà Th1 không kháng cáo nên án có hiệu lực pháp luật đối với nghĩa vụ trả nợ của bà Th1 cho bà Y.

[4] Xét đơn kháng cáo ông Lâm trường Th xin loại trừ trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Y, ông Th cho rằng ông không phải là người vay tiền trực tiếp với bà Y, không nộp lãi bằng hình thức chuyển khoản. Đối với 11 chứng từ giao dịch từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/3/2021, ông Th đã chuyển số tiền 60.000.000 đồng trả lãi, đồng thời ông Th yêu cầu đưa ông Nguyễn Trí L là người nhận tiền từ ông

chuyển, vì ông L là chồng bà Y vào tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy việc chuyển trả số tiền lãi 60.000.000 đồng được bà Yến thừa nhận, nhận từ ông Th chuyển thông qua tài khoản ông L nên cấp sơ thẩm không đưa ông L vào tham gia tố tụng cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm bà Th1 vẫn xác định đây là nợ chung, ông Th biết và chuyển khoản trả tiền. Ông Th kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét khác. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lâm trường Th giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện P. Do kháng cáo không được chấp nhận, ông Lâm trường Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lâm trường Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm trường Th.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện P

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 463, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Hồ Hải Y.

Buộc ông Lâm trường Th, bà Trần Thị Hoàng Th1 phải trả cho bà Phạm Hồ Hải Y số tiền 795.900.000 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí:

Bà Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí bà Yến đã đóng theo biên lai thu số 0004911 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P

Ông Th, bà Th1 phải chịu 35.836.000 (Ba mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Lâm trường Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0007000 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P .

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh G;
- THA tỉnh G;
- TAND huyện P;
- THA huyện P;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Dân Sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Minh Lễ